

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định triển khai nhật ký thi công điện tử và biên bản nghiệm thu điện tử trên phần mềm Quản lý Đầu tư Xây dựng
- Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam**

TỔNG GIÁM ĐỐC TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 26/2018/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2021/TT-BXD của Bộ Xây dựng về hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ;

Xét đề nghị của các ông Trưởng Ban Quản lý Xây dựng và Viễn thông & Công nghệ thông tin.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định triển khai nhật ký thi công điện tử và biên bản nghiệm thu điện tử trên phần mềm Quản lý Đầu tư Xây dựng trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Phó Tổng giám đốc EVN, Trưởng các ban thuộc Hội đồng thành viên EVN, Chánh Văn phòng, Trưởng các ban chức năng thuộc Cơ quan EVN, Giám đốc các đơn vị trực thuộc EVN; Hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty, Tổng

giám đốc/Giám đốc Công ty TNHH MTV cấp II và Công ty TNHH MTV cấp III; Người đại diện phần vốn của EVN, của Công ty TNHH MTV cấp II tại các công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- HĐTV (để b/c);
- PTGD Nguyễn Tài Anh;
- PTGD Phạm Hồng Phương;
- Lưu: VT, QLXD, VTCNTT.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Đình Nhân

MỤC LỤC

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	4
Điều 2. Định nghĩa và thuật ngữ viết tắt.....	4
Điều 3. Trách nhiệm của các đơn vị trong triển khai NKTCĐT và BBNTĐT.....	5
Điều 4. Quy định chung về việc lập và triển khai NKTCĐT và BBNTĐT.....	6
Điều 5. Quy trình ghi NKTCĐT.....	7
Điều 6. Quy trình ghi BBNTĐT	9
Điều 7. Điều khoản chuyển tiếp.....	11

QUY ĐỊNH

TRIỂN KHAI NHẬT KÝ THI CÔNG ĐIỆN TỬ VÀ BIÊN BẢN NGHIỆM THU ĐIỆN TỬ TRÊN PHẦN MỀM QUẢN LÝ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TRONG TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC QUỐC GIA VIỆT NAM

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định việc triển khai nhật ký thi công điện tử và biên bản nghiệm thu điện tử trên phần mềm Quản lý Đầu tư Xây dựng trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với:

- a) Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN).
- b) Các công ty con do EVN nắm giữ 100% vốn điều lệ (công ty TNHH MTV cấp II).
- c) Các công ty con do công ty TNHH MTV cấp II nắm giữ 100% vốn điều lệ (công ty TNHH MTV cấp III).
- d) Người đại diện phần vốn của EVN, người đại diện phần vốn của Công ty TNHH MTV cấp II tại các Công ty TNHH, Công ty Cổ phần (sau đây gọi tắt là Người đại diện).

Điều 2. Định nghĩa và thuật ngữ viết tắt

1. Trong Quy định này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) Nhật ký thi công điện tử là nhật ký thi công xây dựng công trình sử dụng định dạng tập tin điện tử và chữ ký số.
- b) Biên bản nghiệm thu điện tử là biên bản nghiệm thu công việc sử dụng định dạng tập tin điện tử và chữ ký số.
- c) Người đứng đầu các Đơn vị: là người giữ chức vụ cao nhất trong quản lý điều hành Đơn vị, được định nghĩa và quy định theo Quy chế quản trị trong Tập đoàn Điện lực quốc gia Việt Nam.
- d) Chủ đầu tư: là cơ quan, tổ chức sở hữu vốn, vay vốn hoặc được giao trực tiếp quản lý và sử dụng vốn để thực hiện hoạt động đầu tư xây dựng.

e) Đơn vị được giao QLDA: là Ban QLDA/đơn vị được Người quyết định đầu tư/phân cấp quyết định đầu tư theo quy định tại Quy chế về công tác đầu tư xây dựng giao thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án từ giai đoạn chuẩn bị dự án đến kết thúc xây dựng đưa công trình của dự án vào khai thác sử dụng.

f) Dự án/Dự án đầu tư: là dự án đầu tư xây dựng theo quy định của Luật Xây dựng.

2. Trong Quy định này, những chữ viết tắt được hiểu như sau:

- Tập đoàn: Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam;
- EVN: Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
- IMIS: Phần mềm Quản lý Đầu tư Xây dựng;
- NKTCĐT: Nhật ký thi công điện tử;
- BBNTĐT: Biên bản nghiệm thu điện tử;
- TVGS: Tư vấn giám sát;
- NTTC: Nhà thầu thi công;
- CA: Chữ ký số;
- QLDA: Quản lý dự án;
- CNTT: Công nghệ Thông tin.

3. Các từ ngữ khác trong Quy định này đã được giải nghĩa trong Luật Xây dựng, Điều lệ tổ chức và hoạt động của EVN và các văn bản quy phạm pháp luật khác thì có nghĩa như trong các văn bản pháp luật đó.

Điều 3. Trách nhiệm của các đơn vị trong triển khai NKTCĐT và BBNTĐT

1. Tất cả các dự án đầu tư xây dựng phải thực hiện ghi NKTCĐT và BBNTĐT trên phần mềm IMIS trong giai đoạn triển khai thi công xây dựng công trình. Trong một số trường hợp dự án hoặc một số hạng mục của dự án khó khăn trong việc triển khai NKTCĐT và BBNTĐT như thời gian thi công ngắn (dưới 01 tháng), hạ tầng viễn thông không đáp ứng thì Chủ đầu tư quyết định việc thực hiện ghi nhật ký thi công và biên bản nghiệm thu bằng giấy, chụp lại và lưu trữ lên hệ thống IMIS thay cho NKTCĐT và BBNTĐT.

2. Yêu cầu ghi NKTCĐT và BBNTĐT phải được Chủ đầu tư/Đơn vị được giao QLDA quy định cụ thể trong hồ sơ mời thầu, hợp đồng xây dựng và sử dụng làm căn cứ để nghiệm thu, hoàn công, thanh quyết toán hợp đồng, lưu hồ sơ... theo quy định của Luật Xây dựng.

3. Chủ đầu tư/Đơn vị được giao QLDA có trách nhiệm đảm bảo điều kiện hạ tầng viễn thông CNTT, chữ ký số để thực hiện việc ghi NKTCĐT, BBNTĐT

trên phần mềm IMIS và thường xuyên kiểm tra việc cập nhật NKTCĐT và lập BBNTĐT của nhà thầu thi công, đơn vị TVGS.

4. Nhà thầu thi công và đơn vị TVGS có trách nhiệm thực hiện việc ghi NKTCĐT trên phần mềm IMIS hàng ngày, lập BBNTĐT trên IMIS, đảm bảo đầy đủ các nội dung của nhật ký và biên bản, xác nhận bởi người có trách nhiệm theo quy định của hợp đồng và lưu trữ NKTCĐT, BBNTĐT dạng file pdf nhận về từ hệ thống IMIS.

5. EVNICT có trách nhiệm xây dựng, hỗ trợ đào tạo triển khai và chuyển giao module NKTCĐT và BBNTĐT trên IMIS, đảm bảo các tính năng hoạt động (bao gồm dung lượng lưu trữ, liên kết với các module khác, cấp quyền truy cập...) để cho phép người dùng sử dụng các module này.

6. Các nhóm/bộ phận chuyên trách về CNTT thuộc các Đơn vị (Các Tổng Công ty/ Đơn vị được giao QLDA) có trách nhiệm quản lý module NKTCĐT và BBNTĐT trên IMIS triển khai ở các Đơn vị, thực hiện việc cấp và quản lý account cho nhà thầu thi công, đơn vị TVGS và hướng dẫn sử dụng module NKTCĐT, BBNTĐT cho các cá nhân có liên quan.

Điều 4. Quy định chung về việc lập và triển khai NKTCĐT và BBNTĐT

1. Sau khi ký hợp đồng, Đơn vị được giao QLDA yêu cầu nhà thầu thi công, đơn vị TVGS cung cấp thông tin của người có trách nhiệm theo quy định của hợp đồng để cấp quyền truy cập hệ thống ghi NKTCĐT hàng ngày và lập BBNTĐT.

2. Nhà thầu thi công và đơn vị TVGS đăng ký chữ ký số của cá nhân có trách nhiệm ghi và ký NKTCĐT, BBNTĐT với đơn vị cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số được pháp luật công nhận.

3. Đơn vị được giao QLDA tạo tài khoản cho các cá nhân của nhà thầu thi công, đơn vị TVGS, quản lý tài khoản và giải quyết các vướng mắc về NKTCĐT, BBNTĐT trong quá trình thi công xây dựng và đóng tài khoản sau khi các nhà thầu hoàn thành công việc theo hợp đồng.

4. Việc ghi NKTCĐT của nhà thầu thi công, đơn vị TVGS phải được cập nhật lên hệ thống chậm nhất 24 giờ sau khi hoàn thành ca làm việc, được xác nhận bởi người có đủ thẩm quyền (bằng quyền truy cập cá nhân được cấp trong hệ thống và chữ ký số đã đăng ký). Chỉ huy trưởng của nhà thầu và TVGS ca sau có trách nhiệm truy cập để đọc, nắm bắt đầy đủ các nội dung và đơn đốc đơn vị thi công, các bên liên quan thực hiện các nội dung yêu cầu, khuyến cáo của các ca trước trong NKTCĐT.

5. Đối với BBNTĐT, sau khi nghiệm thu xong, các bên phải hoàn thiện nội dung và cập nhật ngay lên hệ thống.

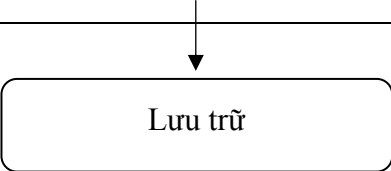
6. Trường hợp tại thời điểm ký NKTCĐT hoặc BBNTĐT có sự cố liên quan đến đường truyền hoặc hạ tầng viễn thông CNTT, các bên thực hiện ký bản giấy. Trong vòng 72 giờ, các đơn vị có trách nhiệm cập nhật nội dung (bao gồm ảnh chụp bản giấy) và ký số trên phần mềm IMIS.

7. Đơn vị được giao QLDA thực hiện lưu trữ NKTCĐT và BBNTĐT cùng hồ sơ quản lý chất lượng dự án tuân thủ các quy định của Pháp luật và của EVN.

Điều 5. Quy trình ghi NKTCĐT

Việc ghi NKTCĐT trên phần mềm IMIS được thực hiện theo lưu đồ quy trình sau:

Trách nhiệm	Lưu đồ quy trình	Diễn giải tại khoản của Điều 5
Đơn vị được giao QLDA/EVNICT	Khởi tạo hạng mục, danh sách người thực hiện	1
Nhà thầu thi công	Ghi nhật ký	2
Đơn vị được giao QLDA/ TVGS/ Nhà thầu thi công	Gửi và trả lời ý kiến (trao đổi thông tin công việc)	3
Nhà thầu thi công	Ký CA	4
TVGS	Kiểm tra	5
TVGS	Ký CA	6
Đơn vị được giao QLDA (nếu có)	Đánh giá và ký CA	7

Đơn vị được giao QLDA/ TVGS/ Nhà thầu thi công	<div data-bbox="667 208 1059 300" style="text-align: center;">  </div>	8
--	--	---

1. Khởi tạo hạng mục trên IMIS: Đơn vị được giao QLDA khởi tạo hạng mục xây dựng phù hợp với hồ sơ thiết kế được phê duyệt, tạo tài khoản cho các bên tham gia gồm nhà thầu thi công và tư vấn giám sát trên phần mềm IMIS và yêu cầu các đơn vị liên quan gửi danh sách người có trách nhiệm đã đăng ký chữ ký số cá nhân tại các nhà cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng.

2. Ghi nhật ký: bắt đầu ca làm việc, nhà thầu thi công có trách nhiệm khởi tạo nhật ký thi công cho ca đó và cập nhật đầy đủ thông tin theo quy định trong ca làm việc.

3. Ghi và trả lời ý kiến: Trong ca, đơn vị được giao QLDA, tư vấn giám sát và nhà thầu thi công có thể gửi các ý kiến trực tiếp cho nhau để giải quyết các công việc hiện trường. Các nội dung này các bên sẽ nhận được ngay và được lưu vào NKTCĐT.

4. Nhà thầu ký nhật ký: Khi hết ca, Nhà thầu có trách nhiệm kiểm tra toàn bộ nội dung đã nhập trong ca theo đúng quy định của các văn bản pháp luật và quy định của EVN về nhật ký thi công và ký số (bằng Sim CA đã đăng ký).

5. Tư vấn giám sát kiểm tra nhật ký: Sau khi cán bộ kỹ thuật của nhà thầu thi công ký NKTCĐT, cán bộ tư vấn giám sát sẽ kiểm tra các nội dung trong nhật ký nhà thầu đã ghi, bổ sung ý kiến khác (nếu có).

Trường hợp tư vấn giám sát không đồng ý với nội dung nhật ký, quay lại bước 2.

6. Tư vấn giám sát ký nhật ký: Cán bộ tư vấn giám sát ký xác nhận (bằng Sim CA đã đăng ký).

7. Đánh giá của đơn vị được giao QLDA (nếu có): Trong trường hợp đơn vị được giao QLDA có ý kiến, chỉ thị hoặc trả lời kiến nghị của nhà thầu, cán bộ có trách nhiệm của đơn vị được giao QLDA sẽ cập nhật các nội dung vào mục đánh giá trên NKTCĐT và thực hiện ký số (bằng Sim CA đã đăng ký).


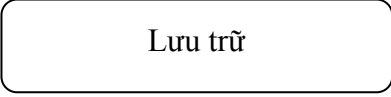
8. Lưu trữ: Nhật ký sau khi được các bên xác nhận sẽ được lưu trữ trên hệ thống của EVN và chuyển cho nhà thầu, tư vấn giám sát để lưu (dạng file PDF). Đơn vị được giao QLDA lưu trữ cùng hồ sơ quản lý chất lượng của dự án.

Chi tiết cách thức thực hiện theo hướng dẫn trong Tài liệu hướng dẫn sử dụng trang web hệ thống quản lý đầu tư xây dựng – Phiên bản Mobile (phụ lục 3).

Điều 6. Quy trình ghi BBNTĐT

Việc ghi BBNTĐT trên phần mềm IMIS được thực hiện theo lưu đồ quy trình sau:

Trách nhiệm	Lưu đồ quy trình	Diễn giải tại khoản của Điều 6
Nhà thầu thi công	Đăng ký công việc nghiệm thu	1
Nhà thầu thi công	Cập nhật hồ sơ nghiệm thu	2
Nhà thầu thi công	Gửi đề nghị nghiệm thu	3
TVGS	Kiểm tra hồ sơ	4
TVGS	Kiểm tra hiện trường	5
Nhà thầu thi công	Ký CA	6
TVGS	Ký CA	7

Đơn vị được giao QLDA (nếu có)	<div style="text-align: center;">  <p>Ký CA</p> </div>	8
Đơn vị được giao QLDA/ TVGS/ Nhà thầu thi công	<div style="text-align: center;">  <p>Lưu trữ</p> </div>	9

1. Nhà thầu thi công đăng ký công việc nghiệm thu trên phần mềm IMIS bao gồm các thông tin:

- Hạng mục công trình;
- Đầu mục thực hiện;
- Công việc nghiệm thu;
- Đơn vị thi công;
- Thời gian nghiệm thu.

2. Cập nhật hồ sơ nghiệm thu: nhà thầu thi công cập nhật các căn cứ và hồ sơ phục vụ công tác nghiệm thu, bao gồm hồ sơ TKBVTC được duyệt và các kết quả kiểm tra, thí nghiệm chất lượng vật liệu, thiết bị... theo quy định.

3. Gửi đề nghị nghiệm thu: Cán bộ nhà thầu thi công kiểm tra biên bản nghiệm thu được tổng hợp trên phần mềm, xác nhận để gửi đề nghị nghiệm thu cho TVGS.

4. Tư vấn giám sát kiểm tra hồ sơ nghiệm thu, bao gồm:

- Kiểm tra hồ sơ căn cứ nghiệm thu, hồ sơ gửi kèm, khối lượng thực hiện.
- Kiểm tra nhật ký thi công tương ứng.

Nếu hồ sơ đạt yêu cầu, cập nhật ý kiến đồng ý để chuyển sang bước tiếp theo.

Nếu hồ sơ không đạt yêu cầu, thông báo lại cho nhà thầu để bổ sung hồ sơ (quay lại bước 2).

5. Kiểm tra hiện trường: TVGS thực hiện kiểm tra hiện trường theo nội dung công việc nghiệm thu, chụp ảnh nghiệm thu và đánh giá (đạt /không đạt) từng công việc kiểm tra.

Nếu các công việc nghiệm thu đều đạt: chuyển sang bước tiếp theo.

Nếu có công việc chưa đạt thì TVGS từ chối để nhà thầu khắc phục lỗi, và công việc này sẽ quay lại bước 1. Sau khi khắc phục tồn tại thì nhà thầu thực hiện lại từ bước 1.

6. Nhà thầu ký số biên bản nghiệm thu: đại diện nhà thầu ký số biên bản nghiệm thu.

7. TVGS ký số biên bản nghiệm thu: TVGS kiểm tra tổng thể các nội dung trong biên bản và thực hiện ký số biên bản nghiệm thu.

8. Đơn vị được giao QLDA ký số biên bản nghiệm thu (nếu có): trường hợp Đơn vị được giao QLDA tham gia nghiệm thu công việc, Đơn vị được giao QLDA ký số biên bản nghiệm thu.

9. Lưu trữ: Biên bản nghiệm thu sau khi được các bên ký xác nhận sẽ được lưu trữ trên hệ thống của EVN và chuyển cho nhà thầu, tư vấn giám sát để lưu (dạng file PDF). Đơn vị được giao QLDA lưu trữ cùng hồ sơ quản lý chất lượng của dự án.

Chi tiết cách thức thực hiện theo hướng dẫn trong Tài liệu hướng dẫn sử dụng trang web hệ thống quản lý đầu tư xây dựng – Phiên bản Mobile (phụ lục 3).

Điều 7. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với các hợp đồng thi công đã được ký kết và thực hiện trước khi Quy định này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo các điều khoản của hợp đồng. Trường hợp hợp đồng thi công đã ký kết nhưng thời gian thi công còn lại tính từ thời điểm Quy định có hiệu lực kéo dài trên 06 tháng thì Chủ đầu tư đàm phán với nhà thầu thi công và nhà thầu tư vấn giám sát về việc sử dụng NKTCĐT và BBNTĐT thay thế nhật ký thi công giấy và biên bản nghiệm thu công việc bằng giấy. Trường hợp nhà thầu không đồng ý thì thực hiện ghi nhật ký thi công và biên bản nghiệm thu bằng giấy và cập nhật lên IMIS.

2. Đối với các gói thầu đã được phê duyệt HSMT nhưng chưa tổ chức đấu thầu, Chủ đầu tư bổ sung yêu cầu về việc sử dụng NKTCĐT và BBNTĐT vào HSMT. Đối với các gói thầu đang trong giai đoạn lựa chọn nhà thầu hoặc đã hoàn thành lựa chọn nhà thầu, Chủ đầu tư đàm phán với nhà thầu thi công và nhà thầu tư vấn giám sát về việc sử dụng NKTCĐT và BBNTĐT trong giai đoạn thi công. Trường hợp nhà thầu không đồng ý thì thực hiện ghi nhật ký thi công và biên bản nghiệm thu bằng giấy và cập nhật lên IMIS.